

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH
CỦA ĐƠN VỊ TRƯỜNG MẦM NON HOÀNH SƠN NĂM 2025**

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan quản lý cấp trên)

I. Đánh giá chung

Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ:

Nhà trường đã xây dựng phương án tự chủ tài chính phù hợp với Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Nghị định 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung cơ chế tự chủ, Thông tư 56/2022/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính. với mục tiêu tổ chức nguồn thu, sử dụng ngân sách và thu dịch vụ sự nghiệp phù hợp chức năng giúp nâng cao năng lực quản lý tài chính và tính minh bạch của nhà trường.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng:

a) Về tổ chức bộ máy: Trường có tổng 14 nhóm lớp học và các phòng chức năng đáp ứng đủ cho nhu cầu giảng dạy của nhà trường.

b) Về số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng:

- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng giao đầu năm: 29 người (trong đó: số cán bộ, viên chức 29 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên 0 người)

- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm: 30 người (trong đó: số cán bộ, viên chức 30 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên 0 người)

Trong năm 2025 trường mầm non Hoành Sơn tăng 01 người lao động.

c) Về thực hiện nhiệm vụ được giao:

- Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị; tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính...

+ Trong năm 2025, Trường mầm non Hoành Sơn đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch năm học và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Nhìn chung, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ tài chính, đảm bảo hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục diễn ra đúng kế hoạch, an toàn, hiệu quả.

+ Về mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Nhà trường đã tổ chức thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; duy trì ổn định đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện tốt công tác quản lý học sinh, chất lượng giáo dục cơ bản được giữ vững và từng bước nâng cao. Các nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ phát sinh do cấp trên giao được triển khai kịp thời, đúng yêu cầu.

+ Về công tác tài chính: Nhà trường thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư 56/2022/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính. Việc lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định; các khoản thu, chi được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả. Nhà trường đã ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí; thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công tác công khai tài chính được thực hiện đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong nội bộ đơn vị.

- Về thực hiện hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN); hoạt động dịch vụ khác: Không có

- Về thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ sử dụng NSNN, đánh giá về thời hạn hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng sản phẩm đã hoàn thành được nghiệm thu hoặc được duyệt, chấp nhận...: Không có

- Về thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Nhà trường chủ động tuân thủ quy định, đảm bảo minh bạch trong hoạt động. Các quy định về phân cấp quản lý nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã chuyển giao nhiều nhiệm vụ từ cấp huyện về cho UBND cấp xã, trong đó có việc tổ chức đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý, quản lý học sinh, quản lý sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và quản lý tài chính theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Về thực hiện nhiệm vụ thu, chi phí, lệ phí theo pháp luật phí và lệ phí: Không có

- Thực hiện các nhiệm vụ chi không thường xuyên: Nhà trường được NSNN cấp để thực hiện các nhiệm vụ chi không thường xuyên trong năm nhằm tăng cường cơ sở vật chất, chi các chế độ chính sách...

- Thực hiện các nhiệm vụ khác: Không có

2. Về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị

Đơn vị được cơ quan cấp trên giao quyền tự chủ tài chính là đơn vị nhóm 4 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

3. Về thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị

a) Về các khoản thu sự nghiệp, thu phí, thu từ nguồn NSNN đặt hàng, giao nhiệm vụ:

- Các khoản thu phí: Không có.

- Các khoản thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, thu hoạt động dịch vụ khác do đơn vị tự quyết định: Thu và cấp bù học phí

- Khoản thu do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN: Không có

- Thu khác: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao, số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các khoản thu của đơn vị

b) Về nguồn thu, chi thường xuyên:

- Nguồn thu (chi tiết theo từng nguồn thu nêu trên)

+ Dự toán thu: 5.639.150.000 đồng

+ Số thực hiện: 5.639.150.000 đồng

Trong đó:

- Thu học phí và cấp bù học phí năm 2025

+ Dự toán thu: 464.450.000 đồng(trong đó KP năm trước chuyển sang : 0 đồng)

+ Số thực hiện: 464.450.000 đồng

- Thu NSNN cấp nguồn 13 năm 2025

+ Dự toán thu: 4.904.700.000 đồng

+ Số thực hiện: 4.904.700.000 đồng.

- Chi thường xuyên (chi tiết theo từng nguồn)

+ Dự toán chi: 5.307.830.000 đồng

+ Số thực hiện: 5.307.830.000 đồng (bao gồm cả nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác nếu có).

Trong đó:

- Chi từ nguồn học phí và cấp bù học phí năm 2025

+ Dự toán chi: 464.450.000 đồng

+ Số thực hiện: 216.520.000 đồng

+ Số trích lập các khoản dự phòng: 186.610.000 đồng

+ Số tiết kiệm chi còn lại tại TKTG học phí: 61.320.000 đồng

- Chi NSNN cấp nguồn 13 năm 2025

+ Dự toán chi: 4.912.700.000 đồng

+ Số thực hiện: 4.904.700.000 đồng.

+ Số giữ lại 10%: 8.000.000 đồng

c) Chênh lệch thu, chi thường xuyên trích lập các quỹ (theo số thực hiện): 61.320.000 đồng.

- Tình hình sử dụng các quỹ: Trường mầm non Hoàn Sơn là đơn vị nhóm 4 nên không có trích lập và sử dụng các quỹ.

- Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí tiết kiệm: Số kinh phí tiết kiệm được trong năm 2025 là: 61.320.000 đồng
 - d) Về chi trả thu nhập tăng thêm trong năm
 - Tổng chi thu nhập tăng thêm của đơn vị: 61.320.000 đồng
 - Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động trong đơn vị: 1.070.000 đồng/tháng; hệ số tăng thu nhập bình quân: 0,01 lần; trong đó: Người có thu nhập tăng thêm cao nhất: 167.000 đồng/tháng; người có thu nhập tăng thêm thấp nhất: 83.000 đồng/tháng.
 - d) Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ.
 - e) Các biện pháp thực hành tiết kiệm chi và tăng thu.
 - g) Về thực hiện các hoạt động vay vốn, huy động vốn: Không có
5. Nguồn thu, chi nhiệm vụ không thường xuyên: 735.753.000 đồng trong đó:
+ Số kinh phí đã thực hiện trong năm: 735.753.000 đồng, trong đó:
- Hỗ trợ chi phí học tập, ăn trưa theo Nghị định 81/2021: 4.340.000 đồng
 - Hỗ trợ chi phí học tập, ăn trưa theo Nghị định 238/2025: 4.360.000 đồng
 - KP tổ chức 20/11 và thực hiện phổ cập GD: 15.500.000 đồng.
 - KP tăng cường CSVC: 115.000.000 đồng.
 - KP miễn giảm học phí theo ND 81/2021+ ND 238/2025: 347.675.000 đồng.
 - Kinh phí khen theo ND 73/2024: 248.878.000 đồng
6. Những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân: Không có
7. Đề xuất, kiến nghị: Không có

(Biểu báo cáo số liệu kèm theo).

Giao Thủy, ngày 27 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký tên)



Nguyễn Thị Huệ Lan



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG

PHẠM THỊ NHUNG